

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HS-ST

Ngày 08-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Bá Hiền.

2. Bà Lê Thị Dệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Bạo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Tấn H, sinh ngày 25/10/1991 tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963; con bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1965; cả bố và mẹ hiện sinh sống tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam nhưng bị đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hồ Đình Đ (tên gọi khác: ĐN hoặc ĐN), sinh ngày 15/9/1988 tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Quang N1, sinh năm 1944; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1937; cả bố và mẹ hiện sinh sống tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; gia đình có 6 anh chị em; bị cáo là con thứ 6; bị cáo có vợ đã ly hôn và có 1 con, sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa; địa chỉ: xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* 1. Ông Lê Đình C, sinh năm 1963.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Hồ Đức H2, sinh năm 1958.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lương Ngọc T1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt ông C, ông H2 và anh T1 (ông C, ông H2 và anh T1 có đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14/6/2021 Công an xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nhận được đơn trình báo của ông Lê Đình C và ông Hồ Đức H2 đều có địa chỉ tại thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa về việc đêm 13 rạng sáng ngày 14/6/2021 gia đình ông C bị mất trộm tài sản gồm: 02 chiếc xe đạp và 01 chiếc cân bàn nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 120kg. Gia đình ông H2 mất trộm 01 chiếc xe kéo nông nghiệp (tự chế) loại ba bánh bằng sắt đã cũ. Sau khi tiếp nhận thông tin vụ việc, Công an xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã phối hợp với Công an xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa tiến hành xác minh, truy tìm tài sản và đối tượng trộm cắp. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/6/2021 phát hiện số tài sản trên đang ở tại điểm thu mua phế liệu nhà anh Lương Ngọc T1 ở thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình làm việc, anh T1 khai nhận vào khoảng 4 giờ sáng ngày 14/6/2021 anh đã mua các tài sản trên của một người quen tên Hồ Đình Đ ở thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa và một thanh niên đi cùng Hồ Đình Đ, anh T1 không quen biết với giá 800.000 đồng. Công an xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành thu giữ số tài sản trên và báo cáo Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã xác định được các đối tượng trộm cắp tài sản của gia đình ông C và ông H2. Diễn biến hành vi phạm tội thể như sau: Khoảng 22 giờ ngày 13/6/2021, Nguyễn Tấn H, sinh năm 1991 ở thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đi bộ đến nhà Hồ Đình Đ, sinh năm 1988 ở cùng thôn ngồi chơi, uống nước. Trong lúc ngồi uống nước, Nguyễn Tấn H rủ Hồ Đình Đ đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài và bị cáo Đạt đồng ý. Cả hai cùng đi bộ đến nhà ông Lê Đình C để trộm cắp tài sản. Đến nơi, Hồ Đình Đ đứng ngoài còn

Nguyễn Tấn H trèo tường vào bên trong thấy nhà ông C đã ngủ, Nguyễn Tấn H đi vào sân và khu vực nhà kho lần lượt lấy các tài sản gồm: 01 chiếc xe đạp cào cào đã cũ; 01 chiếc cân đồng hồ, nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 120kg và 01 chiếc xe đạp nữ, nhãn hiệu Thống Nhất, màu xanh rồi nâng qua tường rào đưa ra ngoài cho Hồ Đình Đ. Sau khi trộm cắp được các tài sản trên, Nguyễn Tấn H đi chiếc xe đạp Thống Nhất, còn Hồ Đình Đ đi chiếc xe đạp cào cào và trở theo chiếc cân đồng hồ đến điểm thu mua phế liệu nhà anh Lương Ngọc T1 ở xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa bán cho anh T1 được 250.000 đồng; 01 xe đạp Thống Nhất 300.000 đồng. Sau khi bán được các tài sản trên, Nguyễn Tấn H và Hồ Đình Đ đi bộ về xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Trên đường về qua nhà ông Hồ Đức H2 cùng thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa thấy bên trong sân nhà ông H2 có 01 xe kéo nông nghiệp (tự chế), loại ba bánh, khung bằng sắt nên cả hai cùng nhảy qua tường rào vào trong lấy trộm rồi cùng nâng chiếc xe kéo qua tường rào ra bên ngoài đem bán cho anh T1 được 250.000 đồng. Khoảng 4 giờ 30 phút, sau khi bán xong các tài sản trộm cắp được, cả hai đi bộ ra cầu Thắng Phú chia nhau tiền, mỗi người được 400.000 đồng rồi đi về nhà.

Sáng cùng ngày, Hồ Đình Đ được gia đình đưa đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại Trung tâm cai nghiện ma túy số 1, tỉnh Thanh Hóa còn Nguyễn Tấn H đi ra thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa làm phụ hồ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 53/KLĐGTS ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01 (một) xe đạp, nhãn hiệu Thống Nhất, loại xe nữ, màu xanh lục, khung võng, giỏ màu đen, đã qua sử dụng có giá tại thời điểm bị trộm cắp là 1.100.000 đồng (*Một triệu một trăm nghìn đồng*)

- 01 (Một) xe đạp cào cào, màu mận chín, không rõ nhãn hiệu, loại xe nữ, khung võng, giỏ màu đen, đã cũ có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*)

- 01 (Một) bàn cân đồng hồ, nhãn hiệu Nhơn Hòa màu xanh, loại 120kg, đã qua sử dụng, có giá trị trên thị trường tại thời điểm bị trộm cắp là 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*).

- 01 (Một) xe kéo nông nghiệp (tự chế), loại xe ba bánh, khung bằng sắt, đã qua sử dụng có giá trị trên thị trường tại thời điểm bị trộm cắp là 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng*).

Tổng tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 2.900.000 đồng (*Hai triệu chín trăm nghìn đồng*).

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, người bị hại là ông Hồ Đức H2 và Lê Đình C đã có đơn gửi Cơ quan điều tra xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Tấn H và Hồ Đình Đ.

Đối với anh Lương Ngọc T1 làm nghề thu mua phế liệu, là người đã mua các tài sản mà Đạt và Hải trộm cắp của gia đình ông C và ông H2 với tổng số tiền 800.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định anh T1 không biết đây là tài sản do Đạt và Hải trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh T1 về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

* Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống sau khi xác minh làm rõ đã trả lại cho chủ sở hữu.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã giao nộp lại các tài sản mua của các bị cáo nhưng không có yêu cầu đề nghị bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKSNC ngày 12/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Tấn H và Hồ Đình Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn H và Hồ Đình Đ về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và tuyên phạt các bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Tấn H và Hồ Đình Đ mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Xác định số tiền 800.000đ bán tài sản trộm cắp cho anh T1 nhưng anh T1 không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả là khoản tiền do phạm tội mà có. Truy thu của Nguyễn Tấn H và Hồ Đình Đ mỗi bị cáo 400.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đã nhận thức được tội lỗi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Tấn H và Hồ Đình Đ:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai các bị cáo tại giai đoạn điều tra, vật chứng thu được trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh:

Đêm ngày 13/4/2021, Nguyễn Tấn H đến nhà Hồ Đình Đ chơi sau đó rủ Hồ Đình Đ đi trộm cắp tài sản. Rạng sáng ngày 14/6/2021, Cả hai đi bộ đến nhà ông Lê Đình C (ở thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa) để trộm cắp tài sản. Hồ Đình Đ đứng ngoài còn Nguyễn Tấn H trèo tường vào bên trong lấy được 01 chiếc xe đạp cào cào đã cũ trị giá 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*); 01 chiếc cân đồng hồ, nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 120kg trị giá 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) và 01 chiếc xe đạp nữ, nhãn hiệu Thống Nhất, màu xanh trị giá 1.100.000 đồng (*Một triệu một trăm nghìn đồng*) rồi nâng qua tường rào đưa ra ngoài cho Hồ Đình Đ. Cả hai đưa số tài sản trên đến bán cho anh Lương Ngọc T1 ở xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa được 550.000 đồng. Sau khi bán được các tài sản trên, cả hai đi bộ về xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Trên đường về qua nhà ông Hồ Đức H2 cùng thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, thấy một chiếc xe kéo nông nghiệp để trong sân, cả hai cùng nhảy qua tường rào vào trong lấy trộm 01 xe kéo nông nghiệp (tự chế), loại ba bánh, khung bằng sắt trị giá 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng*) và đem bán cho anh T1 được 250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.900.000 đồng (*Hai triệu chín trăm nghìn đồng*)

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Tấn H và Hồ Đình Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Đối với việc anh Lương Ngọc T1 mua các tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp nhưng khi mua các tài sản này, anh T1 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên việc không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh T1 là đúng quy định của pháp luật.

[3] Tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người còn trẻ nhưng không chịu lao động chân chính mà đi trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân. Vì vậy cần phải lên cho các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo.

[4] Về tính chất đồng phạm và vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Khi phạm tội, các bị cáo không có việc bàn bạc, phân công vai trò của từng người khi phạm tội. Vì vậy đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Nguyễn Tân H là người rủ Hồ Đình Đ đi trộm cắp tài sản và là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một cách tích cực nhất, chính Hải cũng là người trực tiếp bán tài sản trộm cắp cho anh T1 nên giữ vai trò số 1 trong vụ án. Hồ Đình Đ là người thực hành và giữ vai trò tiếp theo trong vụ án.

[5] Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo là người không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; được người bị hại làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thuộc các trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt: Các bị cáo là người nghiện ma túy. Vì vậy để tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn và giúp các bị cáo có thể cai nghiện ma túy, cần phải áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung nhưng được xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Đình C và Hồ Đức H2 đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lương Ngọc T1 cũng không có yêu cầu bồi thường dân sự nên ghi nhận các bị cáo đã thực hiện xong trách nhiệm về phần dân sự.

[8] Xử lý vật chứng:

Chiếc xe đạp cào cào (không rõ nhãn hiệu) đã cũ, 01 chiếc cân đồng hồ Nhơn Hòa loại 120kg đã cũ và chiếc xe đạp Thống Nhất đã cũ các bị cáo chiếm đoạt của ông Lê Đình C cùng với chiếc xe kéo nông nghiệp tự chế (loại xe 3

bánh) các bị cáo chiếm đoạt của ông Hồ Đình Hiệp đã được thu hồi, sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền các bị cáo bán tài sản trộm cắp cho anh T1 được 800.000đ, anh T1 không yêu cầu các bị cáo phải trả lại, vì vậy xác định đây là khoản tiền có được do phạm tội mà có, vì vậy cần truy thu của các bị cáo để nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17; điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Tấn H và Hồ Đình Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Nguyễn Tấn H 08 (*Tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt Hồ Đình Đ 07 (*Bảy*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Tấn H và Hồ Đình Đ đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Truy thu của Nguyễn Tấn H số tiền 400.000đ; truy thu của Hồ Đình Đ 400.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nguyễn Tấn H và Hồ Đình Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị, vắng mặt bị hại cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Những người có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS Nông Cống;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

Võ Kỳ Anh